

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

- 1.1. Tên môn học: **KIỂM TOÁN 2**
- 1.2. Mã môn học: **ACC03305**
- 1.3. Khoa phụ trách: **Khoa Kế toán – Kiểm toán**
- 1.4. Số tín chỉ: **03 tín chỉ lý thuyết**

2. MÔ TẢ MÔN HỌC

Môn học này cung cấp những kiến thức nâng cao về kiểm toán báo cáo tài chính liên quan đến trách nhiệm kiểm toán viên và những bằng chứng kiểm toán đặc biệt. Bên cạnh đó, một nội dung quan trọng khác là ứng dụng tổng hợp các kiến thức và kỹ năng về kế toán, kiểm soát nội bộ và kiểm toán vào việc kiểm toán các khoản mục cụ thể của báo cáo tài chính. Môn học này học sau môn Kiểm toán 1.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Kết thúc môn học này sinh viên có những kiến thức sâu hơn trong lĩnh vực kiểm toán. Sinh viên có thể vận dụng kiến thức lý thuyết về kế toán, kiểm soát nội bộ và kiểm toán vào việc kiểm toán các khoản mục cụ thể.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Kết thúc môn học, sinh viên có thể:

- Giải thích được một cách có hệ thống về trách nhiệm của kiểm toán viên bao gồm mục đích kiểm toán, trách nhiệm đối với sai phạm và kiểm soát chất lượng kiểm toán.
- Trình bày các vấn đề kế toán và kiểm toán liên quan đến các bằng chứng kiểm toán đặc biệt, bao gồm sự kiện sau ngày khóa sổ, giả định hoạt động liên tục, các bên liên quan và nợ tiềm tàng.
- Trình bày các phương pháp lựa chọn phần tử thử nghiệm để thu thập bằng chứng kiểm toán.
- Giải thích các vấn đề kế toán, kiểm soát nội bộ liên quan đến hàng tồn kho và cách thức triển khai công việc kiểm toán liên quan đến khoản mục này.
- Giải thích các vấn đề kế toán, kiểm soát nội bộ liên quan đến nợ phải thu khách hàng và cách thức triển khai công việc kiểm toán liên quan đến khoản mục này.
- Giải thích các vấn đề kế toán, kiểm soát nội bộ liên quan đến tài sản cố định và cách thức triển khai công việc kiểm toán liên quan đến khoản mục này.

- Áp dụng các kiến thức đã học trong việc lập và trình bày hồ sơ kiểm toán cho một khoản mục cụ thể.

3.2.2. Kỹ năng: Kết thúc môn học sinh viên có được những kỹ năng chuyên môn bao gồm thu thập thông tin, phát hiện những sai phạm, đánh giá ảnh hưởng của sai phạm đến báo cáo tài chính và cách thức giải quyết, trình bày công việc và kết quả trên hồ sơ kiểm toán. Ngoài ra, sinh viên cũng được trang bị các kỹ năng mềm như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm.

3.2.3. Thái độ: Qua quá trình học môn này sinh viên ý thức được sự tuân thủ chuẩn mực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, tính thận trọng và chuyên nghiệp trong trình bày hồ sơ kiểm toán.

4. NỘI DUNG MÔN HỌC

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1	<u>CHUYÊN ĐỀ 1:</u> TRÁCH NHIỆM KIỂM TOÁN VIÊN	1.1 Khoảng cách giữa mong đợi và thực hiện. 1.2 Mục đích và các nguyên tắc chi phối kiểm toán báo cáo tài chính. 1.3 Trách nhiệm kiểm toán viên đối với sai phạm. 1.4 Kiểm soát chất lượng kiểm toán.	5	3	2	0	SGK c.1, 2 VSA 200, 220, 240, 250, VSQC1.
2	<u>CHUYÊN ĐỀ 2:</u> BẢNG CHỨNG KIỂM TOÁN ĐẶC BIỆT	2.1 Sự kiện sau ngày khóa sổ. 2.2 Giá định về tính hoạt động liên tục. 2.3 Các bên liên quan. 2.4 Nợ tiềm tàng.	10	6	4	0	VSA 501, 550, 560, 570
3	<u>CHUYÊN ĐỀ 3:</u> LỰA CHỌN PHẦN TỬ THỬ NGHIỆM ĐỂ THU THẬP BẢNG CHỨNG KIỂM TOÁN	3.1 Lựa chọn toàn bộ 3.2 Lựa chọn phần tử đặc biệt 3.3 Lấy mẫu kiểm toán	6	4	2	0	SGK c.5 VSA 530
4	<u>CHUYÊN ĐỀ 4:</u> KIỂM TOÁN NỢ PHẢI THU	4.1 Đặc điểm nợ phải thu. 4.2 Yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán với nợ phải thu. 4.3 Kiểm soát nội bộ liên quan đến nợ phải thu. 4.4 Kiểm toán nợ phải thu.	8	6	2	0	SGK c.9 Gramling (2012) - <i>Auditing – Chapter 10.</i>

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
5	<u>CHUYÊN ĐỀ 5:</u> KIỂM TOÁN TSCĐ	5.1 Đặc điểm tài sản cố định. 5.2 Yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán với tài sản cố định. 5.3 Kiểm soát nội bộ liên quan đến tài sản cố định. 5.4 Kiểm toán tài sản cố định.	8	6	2	0	SGK c.11 Gramling (2012) - <i>Auditing – Chapter 13.</i>
6	<u>CHUYÊN ĐỀ 6:</u> KIỂM TOÁN HÀNG TỒN KHO	6.1 Đặc điểm hàng tồn kho. 6.2 Yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán với hàng tồn kho. 6.3 Kiểm soát nội bộ liên quan đến hàng tồn kho. 6.4 Kiểm toán hàng tồn kho.	8	6	2	0	SGK c.10 Gramling (2012) - <i>Auditing – Chapter 11.</i>
Tổng cộng			45	31	14		

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TH: Thực hành

5. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 5.1. Tài liệu chính:** Bộ môn Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM (2011), Kiểm toán 2, Nhà xuất bản Lao động xã hội.
- 5.2. Tài liệu tham khảo thêm:**
- Elder, Beasley and Arens (2010), *Auditing and Assurance Services – An Intergrated Approach*, Pearson.
 - Gramling, Rittenberg and Johnstone (2012), *Auditing – A Business Approach, International Edition, 8e, South- Western.*
 - Knapp (2013), *Auditing Cases, International Edition, 9e, South- Western.*

6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

- 6.1. Thang điểm:** 10
- 6.2. Hình thức thi:** Trắc nghiệm kết hợp tự luận, không sử dụng tài liệu.
- 6.3. Số lần, hình thức đánh giá và trọng số đánh giá kết quả học tập:**

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Bài kiểm tra giữa kỳ	20%
2	Bài tập thực hành hồ sơ kiểm toán	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	50%

7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung
Buổi 1	Chuyên đề 1 – Trách nhiệm kiểm toán viên. <ul style="list-style-type: none">• Khoảng cách giữa mong đợi và thực hiện• Mục đích và các nguyên tắc chi phối kiểm toán báo cáo tài chính• Trách nhiệm kiểm toán viên đối với sai phạm• Kiểm soát chất lượng kiểm toán• Sửa bài tập
Buổi 2	Chuyên đề 2 – Bằng chứng kiểm toán đặc biệt. <ul style="list-style-type: none">• Sự kiện sau ngày khóa sổ<ul style="list-style-type: none">- Khái niệm- Yêu cầu chuẩn mực kế toán- Yêu cầu chuẩn mực kiểm toán• Giải định về tính hoạt động liên tục<ul style="list-style-type: none">- Khái niệm- Yêu cầu chuẩn mực kế toán- Yêu cầu chuẩn mực kiểm toán• Sửa bài tập
Buổi 3	Chuyên đề 2 – Bằng chứng kiểm toán đặc biệt. (tt) <ul style="list-style-type: none">• Các bên có liên quan<ul style="list-style-type: none">- Khái niệm- Yêu cầu chuẩn mực kế toán- Yêu cầu chuẩn mực kiểm toán• Nợ tiềm tàng<ul style="list-style-type: none">- Khái niệm- Yêu cầu chuẩn mực kế toán- Yêu cầu chuẩn mực kiểm toán• Sửa bài tập
Buổi 4	Chuyên đề 3 – Lựa chọn phần tử thử nghiệm <ul style="list-style-type: none">• Chọn toàn bộ• Chọn phần tử đặc biệt• Lấy mẫu kiểm toán• Sửa bài tập
Buổi 5	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra giữa kỳ Chuyên đề 4 – Kiểm toán nợ phải thu <ul style="list-style-type: none">• Đặc điểm nợ phải thu• Yêu cầu của chuẩn mực đối với nợ phải thu
Buổi 6	Chuyên đề 4 – Kiểm toán nợ phải thu (tt) <ul style="list-style-type: none">• Kiểm soát nội bộ liên quan đến nợ phải thu

	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm toán nợ phải thu • Sửa bài tập chuyên đề 4
Buổi 7	Chuyên đề 5 – Kiểm toán tài sản cố định <ul style="list-style-type: none"> • Đặc điểm tài sản cố định • Yêu cầu của chuẩn mực đối với tài sản cố định • Kiểm soát nội bộ liên quan đến tài sản cố định • Kiểm toán tài sản cố định
Buổi 8	Chuyên đề 5 – Kiểm toán tài sản cố định (tt) <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm toán tài sản cố định • Sửa bài tập chuyên đề 5.
Buổi 9	Chuyên đề 6 – Kiểm toán hàng tồn kho <ul style="list-style-type: none"> • Đặc điểm hàng tồn kho • Yêu cầu của chuẩn mực đối với hàng tồn kho • Kiểm soát nội bộ liên quan đến hàng tồn kho
Buổi 10	Chương 6 – Kiểm toán hàng tồn kho (tt) <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm toán hàng tồn kho • Sửa bài tập chuyên đề 6. • Ôn tập

(Môn này chỉ giảng dạy cho sinh viên chính quy ban ngày)